DU LỊCH VĂN HÓA KHMER TRÀ VINH (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI KHMER TRÀ VINH)

KHMER CULTURAL TOURISM IN TRA VINH PROVINCE (A CASE STUDY: KHMER TRADITIONAL VILLAGES IN TRA VINH PROVINCE)

Sơn Ngọc Khánh[1]
Nguyễn Đình Chiểu[2]

Tóm tắt

Bài viết trình bày những tiềm năng và lợi thế của làng nghề truyền thống người Khmer ở Trà Vinh; đánh giá thực trạng khai thác làng nghề trong hoạt động du lịch. Đồng thời, thông qua hình thức du lịch văn hóa cùng với sự tham gia của cộng đồng, gắn với lợi ích và trách nhiệm của người dân, chúng tôi cũng đưa ra những giải pháp nhằm gắn kết giữa làng nghề và du lịch. Từ đó, chúng ta mới có thể bảo tồn và phát triển bền vững văn hóa và du lịch của người Khmer ở tỉnh Trà Vinh.

Từ khóa: Du lịch văn hóa, làng nghề truyền thống, tài nguyên du lịch nhân văn.

Abstract

The paper presents potentials and advantages of Khmer traditional villages in Tra Vinh province and evaluates the situation of the exploitation to the villages in tourism. In addition, we propose solutions in order to link the villages to tourism. Thanks to this, we can preserve and develop Khmer culture and tourism sustainably in Tra Vinh province.

Keywords: Cultural tourism, Traditional villages, Human tourism resources.

1. Đặt vấn đề

Trà Vinh là tỉnh có nhiều tài nguyên du lịch, đặc biệt là hệ thống tài nguyên du lịch nhân văn. Trong đó, văn hóa người Khmer được xem như là một trong những tài nguyên du lịch nhân văn đặc biệt hấp dẫn, thu hút sự quan tâm từ khách du lịch, những nhà nghiên cứu muốn tìm hiểu văn hóa tộc người này. Vì thế, loại hình du lịch văn hóa ở Trà Vinh được chú trọng và phát triển.

Du lịch văn hóa là loại hình du lịch chủ yếu dựa vào những giá trị văn hóa như lễ hội truyền thống, phong tục, tín ngưỡng… để tạo sức hút đối với khách du lịch trong và ngoài nước. Đối với du khách có sở thích nghiên cứu, khám phá văn hóa và phong tục tập quán bản địa, du lịch văn hóa là cơ hội để thỏa mãn nhu cầu trên. Phần lớn hoạt động du lịch văn hóa gắn liền với địa phương, nơi diễn ra nhiều lễ hội văn hóa và các giá trị văn hóa khác. Việc thu hút du khách tham gia du lịch văn hóa tạo ra dòng khách mới, góp phần cải thiện cuộc sống của người dân địa phương.[3]

Làng nghề truyền thống là một trong những giá trị văn hóa của chính tộc người sở hữu nó; góp phần giải quyết việc làm, phát triển kinh tế địa phương thông qua sản phẩm làm ra và hơn nữa nó còn có giá trị đặc biệt trong du lịch. Có thể nói, làng nghề truyền thống còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng tiêu biểu mà khách du lịch - những ai muốn tìm hiểu về văn hóa tộc người không thể bỏ qua nhất là tìm hiểu về văn hóa người Khmer Trà Vinh.

Nhằm mục đích làm rõ thuật ngữ về làng nghề truyền thống của người Khmer được nêu trong bài viết, chúng tôi trích dẫn các khái niệm nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo Điều 2 Qui chế xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

+ Nghề truyền thống: là nghề đã được hình thành lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ mai một, thất truyền.

+ Làng nghề: là một hoặc nhiều cụm dân cư ấp, khóm hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, phường, thị trấn có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều sản phẩm khác nhau.

[1] *Giảng viên Khoa NN-VH-NT Khmer Nam Bộ, Trường ĐH Trà Vinh*
[2] *Giảng viên Khoa NN-VH-NT Khmer Nam Bộ, Trường ĐH Trà Vinh*
[3] Hoàng, Văn Thành. 2014. *Giáo trình văn hóa du lịch*. NXB Chính trị Quốc gia, tr.18

+ Làng nghề truyền thống: là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành lâu đời.

2. Tổng quan một số làng nghề truyền thống tiêu biểu của người Khmer Trà Vinh

Bài viết tập trung trình bày một số làng nghề truyền thống của người Khmer ở Trà Vinh, là tài nguyên du lịch nhân văn và có khả năng gắn kết, đưa vào chương trình du lịch đặc biệt là du lịch văn hóa. Tuy nhiên, chúng tôi cũng điểm qua một số nghề và làng nghề truyền thống tiêu biểu khác để thấy được sự phong phú, những tiềm năng phát triển của nghề, làng nghề truyền thống của người Khmer.

Đại đa số người Khmer Trà Vinh sống ở nông thôn làm nghề nông, một bộ phận sống ven kênh rạch làm nghề nông kết hợp đánh bắt thủy sản; một bộ phận không nhiều ở các thị tứ, thị trấn, thị xã kinh doanh buôn bán sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Phần lớn người dân ở các phum sóc sống bằng nghề trồng lúa hoặc trồng lúa kết hợp trồng cây hoa màu, trồng lúa kết hợp trồng mía, trồng lúa kết hợp trồng cây ăn trái, trồng lúa kết hợp buôn bán…

Qua tài liệu của Bảo tàng Tổng hợp Trà Vinh cùng với tư liệu điền dã, chúng tôi nhận thấy ở Trà Vinh có những làng nghề, nghề thủ công mang tính đặc trưng như:

+ Làng nghề dệt chiếu ở ấp Cà Hom, ấp Bến Bạ xã Đại An, huyện Trà Cú; ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần.

+ Làng nghề đan đát các sản phẩm từ cây tre như: Làng nghề đan đát ấp Giồng Đình, ấp Mé Rạch B, ấp Mé Rạch E, ấp Cây Da, ấp Xà Lôn, ấp Giồng Lớn A, ấp Trà Kha xã Đại An; ấp Ba Cụm xã Ngọc Biên; ấp Bến Chùa, xã Phước Hưng và ấp Xóm Tộ, xã Đôn Xuân, huyện Trà Cú.

+ Làng nghề đóng giường tre ở ấp Đa Hòa Bắc, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành; ấp Lạc Sơn, xã Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang; ấp Trà Sất C, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú.

+ Làng nghề chằm lá ở ấp Mé Láng, ấp bến Chùa, xã Định An, huyện Trà Cú.

+ Làng nghề làm bánh phồng ở ấp Qui Nông B, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành.

+ Làng nghề làm cốm dẹp ở ấp Giồng Chanh A, ấp Giồng Chanh B, xã Long Hiệp; ấp Ba Cụm, xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú; ấp Qui Nông B, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành.

Ngoài ra, nghề làm bánh, làm mắm,... nhằm đáp ứng nhu cầu ẩm thực hằng ngày; nghề điêu khắc, hội họa phục vụ đời sống văn hóa tâm linh của người dân cũng khá phổ biến. Tuy nhiên, những nghề này được một số gia đình, nghệ nhân hành nghề trên khắp các địa bàn trong tỉnh mà không hình thành những làng nghề. Tiêu biểu của nghề điêu khắc, hội họa có các cơ sở và nghệ nhân như: chùa Hang xã Đa Lộc; chùa Qui Nông xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành; chùa K'tưng phường 7, Thành phố Trà Vinh… Nghệ nhân Thạch Tư, Sơn Sóc ở khóm 4, thị trấn Châu Thành; nghệ nhân Thạch Ca Ri Nô, Thạch Phong ấp Chà Dư; ông Lâm Phene ấp Ba Se A, xã Lương Hòa; Thạch Hoane ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành; nghệ nhân Thạch Phone ấp Nguyệt Lãng B, xã Bình Phú; Thạch Rụm ấp Giồng Chùa, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long; nghệ nhân Kim Sô Mit, Thạch Ly Ta ở ấp Trà Tro A, xã Hàm Giang, huyện Trà Cú; nghệ nhân Thạch Na Rin Đết ở ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành; nghệ nhân Thạch Sô Phi ấp Ô Đùng, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần; nghệ nhân Thạch Suône khóm 1, phường 8; nghệ nhân Sơn Cân khóm 8, phường 9, Thành phố Trà Vinh…

2.1. Làng chiếu truyền thống Cà Hom – Bến Bạ

Đây là một trong những làng nghề thủ công truyền thống tiêu biểu nhất của người Khmer ở tỉnh Trà Vinh. Địa điểm tại ấp Cà Hom, ấp Bến Bạ, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Chiếu truyền thống Cà Hom – Bến Bạ đã từng được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh lập hồ sơ lý lịch di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.[4]

Theo nguồn tài liệu từ Bảo tàng Tổng hợp Trà Vinh[5], năm 2011 ở Trà Cú có trên 162.000 dân, trong đó hơn 85% dân số hai ấp Cà Hom, Bến Bạ là đồng bào dân tộc Khmer. Nguồn thu nhập chính của nhân dân xã Hàm Tân nói chung, hai ấp Cà Hom và Bến Bạ nói riêng là làm ruộng và trồng mía. Ngoài ra, ở hai ấp này bà con còn trồng gần 37 hecta lác làm nguyên liệu cho nghề dệt chiếu. Trung bình mỗi hộ dân làm nghề dệt chiếu trồng hơn 1.000m^2.

Hiện tại, chúng ta không có tài liệu nào ghi chép về lịch sử làng nghề và trong làng cũng không một ai, không một nơi nào thờ tổ nghề. Theo lời truyền

[4] Bảo tàng tổng hợp Trà Vinh. 2011. *Lý lịch Di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Chiếu truyền thống Cà Hom – Bến Bạ.*

[5] Bảo tàng tổng hợp Trà Vinh. 2011. *Lý lịch Di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Chiếu truyền thống Cà Hom – Bến Bạ.*

kể, làng nghề hình thành vào khoảng những năm 50 thế kỷ XIX. Nó bắt đầu từ cụ Mẹc qua sự truyền nghề từ những người thợ dệt Cà Mau đi bán chiếu.

Lúc mới hình thành, họ dùng những nguyên liệu sẵn có trong tự nhiên mày mò làm thử để sử dụng: cắt lác đem về chẻ nhỏ, phơi khô, tìm cây tra, cây bố, cây ké đầu ngựa, bốc vỏ se làm sợi và dùng tre, gỗ làm khung, làm go, làm văng để dệt. Sản phẩm làm ra là chiếu trắng dùng trong nhà.

Qua thời gian, bàn tay quen dần, điêu luyện hơn, sản phẩm ngày càng đẹp mắt hơn. Đặc biệt, một vài người còn biết dùng cây dang, cây nghệ chế ra màu dệt thành chiếu màu. Từ chỗ tự sản xuất, tự tiêu dùng hoặc làm quà biếu, chiếu Cà Hom – Bến Bạ dần dần trở thành hàng hóa từ những năm 1940. Chiếu được thợ dệt đem đi bán khắp nơi và được nhiều người biết đến trong những năm 1960.

Đến với làng nghề, chúng ta sẽ được trải nghiệm với từng qui trình để tạo ra được một sản phẩm chiếu hoàn chỉnh. Từ công đoạn cắt, chẻ, phơi lác (cói) đến những công đoạn nhuộm màu, se sợi và dệt thành những chiếc chiếu với hoa văn tinh xảo.

Hiện nay, làng nghề dệt chiếu vẫn còn hoạt động nhưng sản phẩm chiếu truyền thống ít được sản xuất. Tuy nhiên, các sản phẩm hoàn chỉnh lại mang một giá trị văn hóa tinh thần hết sức sâu sắc, thể hiện sự sáng tạo và khéo léo của người nghệ nhân. Đây là niềm tự hào của người dân làng nghề, đặc biệt đối với người Khmer.

2.2. Làng nghề cốm dẹp Ba So

Làng nghề cốm dẹp Ba So thuộc ấp Ba So, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang. Làng nghề được hình thành khoảng 100 năm nay nhưng trước đây số hộ theo nghề này không nhiều. Từ những năm 1990 trở lại đây, do nhu cầu thị trường ngày càng tăng, nhiều hộ dân ở Ba so đã làm nghề giã cốm dẹp. Hiện tại, làng nghề có hơn 80 hộ và đa số là người Khmer tại địa phương. Mỗi ngày, làng nghề cung cấp cho thị trường hơn 400 giạ (khoảng 1.200 ký) cốm dẹp. Riêng thời điểm làm cốm dẹp với số lượng nhiều nhất là khoảng một tháng trước và sau khi diễn ra lễ hội Ok – Om – Bok hằng năm. Trong mùa lễ hội, nhu cầu tiêu thụ cốm dẹp lớn và giá thành cũng được tăng lên nhiều.[6]

Trước đây, làm cốm (đâm cốm) bằng chiếc cối bồng còn gọi là cối tầm vông. Cối làm bằng gỗ, dáng thon đứng cao khoảng gần 1m. Chày giã là chày tay, bằng gỗ thon đứng. Hiện nay, làm cốm (giã cốm) được thay bằng chiếc túi vải hình tròn có đường kính chừng hơn 20cm, sâu khoảng 15cm, miệng và đáy được cố định bằng hai chiếc khung sắt, đặt trên mặt trụ phẳng cố định rồi dùng chày hình chữ T để giã. Kỹ thuật này giúp cho người dân làng nghề giã cốm dẹp rất đều, trông đẹp mắt, ít phế phẩm mà năng suất cao hơn giã theo cách truyền thống.

Qui trình làm ra cốm dẹp trải qua nhiều công đoạn. Nếp non sau khi thu hoạch được phơi nắng đến khi se se vỏ, ngâm nếp trong nước khoảng 30 phút. Sau đó, vớt nếp để ráo và cho vào nồi đất rang trên lửa đến khi cháy xém vỏ, nổ lách tách bốc lên hương thơm. Nếp sau khi rang được cho vào cối đâm hay vào túi giã. Do nếp còn tươi nên ban đầu bị giã, hạt nếp dẹp ra dính nhau từng giề. Nếu dùng cối, vừa đâm người ta vừa dùng đũa bếp hoặc tay trộn gọi là dùa cho đều. Còn dùng bao vải thì người cầm bao vải lật qua lật lại và làm như thế đến khi nào hạt nếp ráo, bong vỏ thì đổ ra nia. Tiếp sau đó, người ta dùng sàng sẩy bỏ vỏ trấu, lấy những hạt cốm dẹp màu trắng ngà ngà lác đác những hạt còn xanh.

Cốm dẹp là món ăn được nhiều người ưa thích, vừa là phẩm vật dâng cúng không thể thiếu trong lễ hội Ok – Om – Bok (lễ Đút cốm dẹp) của người Khmer. Cốm dẹp được người dân Trà Vinh chế biến thành hai món ăn ngọt là Cốm dẹp trộn dừa và bánh Tét cốm dẹp. Hai món ăn này vừa ngon, bổ, rẻ lại vừa đặc trưng cho văn hóa ẩm thực của người Khmer Trà Vinh, góp phần làm phong phú thêm cho nét đặc sắc của ẩm thực Trà Vinh.

Những năm gần đây, cốm dẹp ở Trà Vinh nói chung và làng nghề Ba So nói riêng được xếp vào hàng đặc sản của vùng đất Trà Vinh. Cốm dẹp là loại thực phẩm rất phổ biến và được bày bán thường ngày trên thị trường. Điều này không những đáp ứng nhu cầu thường xuyên của người dân địa phương mà đối với khách du lịch còn là món quà "đặc sản" dễ dàng mang về làm quà cho người thân, bạn bè.

2.3. Làng nghề bánh tét Trà Cuôn

Làng nghề bánh tét Trà Cuôn (chợ Trà Cuôn, xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang) nằm trên tuyến Quốc lộ 53, cách trung tâm Thành phố Trà Vinh khoảng 12km.

Từ một món ăn truyền thống, bánh tét Trà Cuôn đã trở thành thứ hàng hóa đặc sản hấp dẫn không

[6] Theo tài liệu điền dã của tác giả tại làng nghề cốm dẹp Ba So, 4/10/2014.

chỉ người tiêu dùng ở địa phương mà còn là khoái khẩu của nhiều du khách phương xa. Để cung cấp đủ bánh tét đến người tiêu dùng, Trà Cuôn đã hình thành nên làng bánh tét chuyên sản xuất theo cách truyền thống và xây dựng thương hiệu cho đòn bánh tét Trà Cuôn quê nhà.

Theo tư liệu điền dã chúng tôi có được, nghề gói bánh tét Trà Cuôn ngày xưa xuất phát từ gia đình bà Thạch Thị Lết (xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh). Nhờ tuân thủ cách gói bánh thủ công và không sử dụng các chất phụ gia nên đòn bánh tét Trà Cuôn hội đủ hương vị dẻo, thơm, ngọt, bùi nên ăn rất vừa miệng và hương vị đặc trưng ấy đã được lưu giữ cho đến ngày nay.

Các nguyên liệu chính để chế biến bánh tét gồm nếp sáp, đậu xanh, lá bồ ngót, thịt heo, lòng đỏ trứng vịt muối và các gia vị như hành, muối, đường. Bánh tét Trà Cuôn có thể bảo quản từ 5 – 7 ngày vẫn không hư hỏng. Nhờ hương vị thơm ngon đặc trưng cùng với sự bảo quản được lâu mà bánh tét Trà Cuôn đã được nhiều người biết đến.

Hiện nay, làng bánh tét Trà Cuôn tiêu thụ mỗi ngày khoảng 2000 – 3000 đòn bánh. Khách hàng chủ yếu là người dân Trà Vinh, khách du lịch từ các tỉnh thành lân cận và thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Làng nghề làm bún họ Thạch

Làng nghề làm bún họ Thạch còn gọi là nghề làm bún Sóc Tre (ấp Sóc Tre, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh). Sở dĩ có tên làng nghề bún họ Thạch là do đa số người dân làm bún ở đây đều mang họ Thạch.

Làng nghề được hình thành cách nay khoảng 100 năm do gia đình ông Thạch Sao và bà Thạch Thị Suôl khởi xướng. Sau đó, các lò bún của các hộ Khmer họ Thạch trong địa phương cũng hình thành và sản xuất bún với phương thức thủ công.

Sản phẩm chính của làng nghề là bún và bánh hỏi. Nguyên liệu chủ yếu là từ bột gạo cùng với qui trình chế biến thủ công. Trước hết, người thợ đem gạo ngâm nước một đêm. Sau đó vớt ra đãi sạch và cho vào cối xay thành bột. Tiếp theo, bột được tẻ nước thành một khối tròn chắt nịch và được luộc chín lớp vỏ ngoài. Công đoạn đòi hỏi nhiều sức lực nhất là giã bột. Bột sau khi luộc, được cho vào cối và giã đến khi bột dẻo đến độ cần thiết. Lúc đó, bột được bắt từng khối hình trụ cho vào khuôn bún. Khuôn bún làm bằng gỗ, có dạng hình trụ cao khoảng 25 – 35 cm, đường kính khoảng 15 – 20cm, gồm hai phần: phần khuôn dưới đáy có đục những lỗ nhỏ để bột chui qua; phần trụ ép vừa khít lòng khuôn, có tay cầm để vặn và đòn để ép. Trước khi ép bún, người thợ bắt sẵn nồi nước sôi để dưới khuôn. Khi ép, bún sẽ rơi xuống nồi nước sôi và chỉ sau vài phút bún sẽ chín. Sau đó, bún được vớt ra một thao nước rồi người thợ tiến hành bắt từng bánh bún để vào thúng tre có lót lá chuối cho không bị dính. Khi bún ráo sẽ được đem đi tiêu thụ.

Từ khi hình thành đến nay, làng nghề có những bước thăng trầm. Năm 1991 và 1992 là giai đoạn làng nghề hồi sinh và phát triển mạnh. Đến năm 2009, làng nghề bắt đầu chuyển sang phương thức sản xuất bán công nghiệp. Năm 2010, Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận cho sản phẩm làng nghề bún họ Thạch (Sóc Tre).

Sản phẩm của nghề hiện nay không chỉ có bún mà còn có các loại bánh. Làng nghề Sóc Tre có 14 lò trong đó có 7 lò làm bún, bánh canh, bánh hỏi và 7 lò làm các loại bánh: bánh thuẩn, bánh bông lan, bánh chuối, bánh bò, bánh ống, bánh ướt. Số người tham gia làm nghề chiếm 30% dân số trong làng.

Hằng ngày, làng nghề cung cấp cho thị trường một tấn bún. Riêng các ngày lễ tết như Sene Đônta, Đoan Ngọ… thì tăng lên khoảng sáu tấn bún cùng các loại bánh.

2.5. Làng nghề đan đát – thủ công mỹ nghệ xã Lương Hòa, huyện Châu Thành

Xã Lương Hòa là một trong 14 xã, thị trấn thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong đó, người Khmer chiếm đa số tổng số nhân khẩu của xã. Làng nghề đan đát – thủ công mỹ nghệ xã Lương Hòa được công nhận theo Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 07/8/2009 của UBND tỉnh Trà Vinh.

Hoạt động đan đát – thủ công mỹ nghệ phát triển mạnh nhất ở các ấp Ba Se A, Ba Se B, Bình La, Sâm Bua, Ô Chích A, Ô Chích B gắn liền với các nghề tiêu biểu như chằm lá, đan thúng, đan mê bánh tráng, đan mê bồ, bó chổi, mộc, điêu khắc… Doanh thu năm 2012 đạt trên 1,8 tỉ đồng, năm 2013 ước đạt gần 2 tỉ đồng. Tuy sản phẩm có phong phú nhưng về thị trường tiêu thụ chủ yếu là bán lẻ tại địa phương và một phần bán cho thương lái.

Đặc điểm đáng chú ý nhất tại làng nghề là với số lượng người Khmer đông đảo, nhằm mục đích bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

của dân tộc cùng với sự kết hợp tay nghề thành thạo, các nghệ nhân đã tạo ra được nhiều sản phẩm thủ công tinh xảo phục vụ cho lĩnh vực văn nghệ, sân khấu dân gian như nhạc cụ dân tộc, dàn nhạc Ngũ âm, các loại mặt nạ được sử dụng trong các vở tuồng Dù kê, Rô băm…

Làng nghề Đan đát – Thủ công mỹ nghệ xã Lương Hòa đã góp phần quan trọng vào việc phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm tại chỗ. Điều đặc biệt hơn nữa là lưu giữ và truyền dạy được cho các thế hệ tiếp sau những nghề truyền thống trong bản sắc văn hóa dân tộc đang dần có nguy cơ mai một trong xã hội công nghiệp như hiện nay. Đồng thời, đây cũng là một địa điểm tiêu biểu cho du khách có thể tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm và mua sắm các mặt hàng thủ công tiêu biểu của người Khmer trong hành trình du lịch Trà Vinh.

Vấn đề môi trường khu vực làng nghề cũng rất được chú trọng. Những phụ phẩm thải ra trong quá trình sản xuất được tận dụng làm chất đốt trong sinh hoạt nên môi trường làng nghề không bị ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân ở làng nghề và các vùng lân cận. Điều này góp phần không nhỏ trong việc đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch. Khách du lịch sẽ cảm thấy yên tâm hơn khi vấn đề vệ sinh, cảnh quan sinh thái tại điểm đến du lịch được đảm bảo.

2.6. Làng nghề tiểu thủ công nghiệp Đại An, xã Đại An, huyện trà Cú

Xã Đại An cách trung tâm huyện Trà Cú khoảng 8km về phía Nam theo quốc lộ 53, với diện tích đất tự nhiên 1.236,16 ha. Đặc trưng của đất đai vùng này là đất giồng cát và đất triền giồng, rất thích hợp cho các loại tre, trúc phát triển.

Làng nghề tiểu thủ công nghiệp Đại An, xã Đại An, huyện Trà Cú được công nhận theo Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của UBND tỉnh Trà Vinh.

Làng nghề đan đát, tiểu thủ công nghiệp Đại An hình thành từ lâu đời, trình độ tay nghề của người dân nơi đây rất điêu luyện cùng với nguồn nguyên liệu tre, trúc tại địa phương rất dồi dào đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển làng nghề. Hiện nay, hoạt động sản xuất phát triển mạnh nhất tại các ấp: Giồng Đình, Giồng Lớn, Cây Da, Xà Lôn, Trà Kha, Mé Rạch B, Mé Rạch E với các sản phẩm phong phú như cần xé, thúng, rỗ, ki, xịa, đồ dùng nông thôn (dùng để trang trí)… tổng sản lượng sản phẩm sản xuất trong làng nghề trên 1.400 sản phẩm/năm. Doanh thu năm 2012 đạt trên 13 tỉ đồng, năm 2013 đạt gần 14 tỉ đồng. Các sản phẩm được sản xuất theo mẫu mã, kiểu dáng do khách hàng đặt trước. Một số khác, các sơ sở, hộ gia đình tự sáng tác những mẫu mã, kiểu dáng sau đó giới thiệu đến khách hàng. Các dòng sản phẩm này không dùng cho mục đích sinh hoạt hằng ngày mà dùng để trang trí nội thất, làm quà lưu niệm hay quà tặng du lịch rất được ưa chuộng, đặc biệt là du khách quốc tế.

Như đã trình bày môi trường khu vực làng nghề ở trên, tại đây chủ yếu sản xuất các mặt hàng thủ công, nguyên liệu sử dụng là từ tre, trúc, tầm vông. Những phụ phẩm thải ra được tận dụng làm chất đốt trong sinh hoạt nên môi trường làng nghề chưa bị ảnh hưởng.

3. Đặc điểm làng nghề truyền thống của người Khmer Trà Vinh - lợi thế du lịch văn hóa Khmer Trà Vinh

Văn hóa góp phần làm đa dạng hóa, tạo sự khác biệt và gia tăng giá trị cho các sản phẩm du lịch. Việc khai thác bản sắc văn hóa dân tộc vào kinh doanh du lịch nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời còn giữ gìn bản sắc văn hóa, phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của các địa phương khác nhau và quan trọng là phương tiện giao lưu quốc tế, đoàn kết cộng đồng, phát triển du lịch bền vững. Văn hóa được coi là đầu vào, du lịch là đầu ra của sản phẩm du lịch văn hóa.

Các làng nghề truyền thống của người Khmer ở Trà Vinh không những chỉ mang đến giá trị về mặt kinh tế mà còn có giá trị về văn hóa và du lịch. Từ việc tìm hiểu những tư liệu về làng nghề, việc quan sát, tham dự vào một số làng nghề truyền thống tiêu biểu của người Khmer Trà Vinh, chúng tôi nêu khái quát một số đặc điểm chung của làng nghề truyền thống người Khmer Trà Vinh như sau:

- *Về địa điểm:* đa số làng nghề truyền thống ở trong phum sóc của người Khmer. Ngoài việc tham quan làng nghề, khách du lịch còn có thể kết hợp tham quan phum sóc, đời sống sinh hoạt của cộng đồng Khmer, tham quan chùa Khmer ở địa phương,...

- *Về lực lượng lao động tại làng nghề:* lao động chính của làng nghề là người Khmer tại địa phương. Các làng nghề giúp giải quyết việc làm cho một số lượng lớn lao động tại chỗ. Đồng thời, lực lượng lao động này ngoài việc có tay nghề thành thạo để tạo ra sản phẩm mà họ còn là những

"hướng dẫn viên" tốt nhất cho việc thuyết minh về làng nghề khi du khách đến tham quan.

- *Về nguyên liệu sản xuất:* các nguyên liệu chủ yếu được sản xuất tại địa phương, một số ít được nhập từ bên ngoài. Điển hình như nếp sáp tại làng nghề bánh tét Trà Cuôn, nếp non tại làng cốm dẹp Ba So, lác ở làng nghề chiếu Cà Hom – Bến Bạ,… Điều này không chỉ làm tăng lợi nhuận cho người sản xuất mà còn giúp chúng ta nhận diện được những nguyên liệu đặc trưng tại làng nghề.

- *Về qui trình sản xuất và sản phẩm các sản phẩm tại làng nghề:* chủ yếu là theo qui trình sản xuất thủ công. Để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh, các nghệ nhân làng nghề phải mất nhiều thời gian và qua nhiều công đoạn khác nhau. Tuy nhiên chất lượng, sự tỉ mỉ và quan trọng hơn là cái "hồn" dân tộc đã được các nghệ nhân đặt vào sản phẩm của mình rất nhiều.

Từ những đặc điểm chung đó đã tạo nên giá trị văn hóa đặc trưng cho các sản phẩm tại làng nghề truyền thống của người Khmer Trà Vinh mà không nơi nào có được. Khách du lịch khi tham gia trong các tour du lịch văn hóa với các chương trình tham quan làng nghề truyền thống của người Khmer Trà Vinh chắc hẳn sẽ nhận ra ngay sự khác biệt của các sản phẩm tại đây với sản phẩm các nơi khác mà yếu tố cốt lõi tạo nên sự khác biệt chính là yếu tố bản sắc dân tộc của người Khmer Trà Vinh.

Hiện nay, làng nghề truyền thống của người Khmer tỉnh Trà Vinh đã tạo được vị thế của mình trong hệ thống làng nghề truyền thống của cả tỉnh. Đồng thời tỉnh cũng đã có những định hướng nhằm thúc đẩy sự phát triển của làng nghề truyền thống của người Khmer nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Cụ thể là một số làng nghề truyền thống của người Khmer Trà Vinh đã được Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh Trà Vinh dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

4. Thực trạng du lịch văn hóa, tham quan làng nghề truyền thống của người Khmer tại Trà Vinh

"Điểm nhấn của du lịch Trà Vinh hiện nay là du lịch văn hóa của các dân tộc ở địa phương"[7]. Đây là câu khẳng định của ông Trần Thanh Thưởng - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh khi trả lời phỏng vấn của phóng viên Báo Trà Vinh.

Thực vậy, với thế mạnh về tài nguyên du lịch nhân văn, Trà Vinh đã và đang có lợi thế lớn trong việc phát triển loại hình du lịch văn hóa. Tuy là một tỉnh nhỏ nhưng Trà Vinh lại có một hệ thống "di sản văn hóa" đồ sộ có thể kể đến như toàn tỉnh có đến 142 ngôi chùa Khmer, đặc biệt có nhiều ngôi chùa Khmer mang đậm nét kiến trúc cổ đặc trưng cùng với những hiện vật quý hiếm; lễ hội Ok – Om – Bok; lễ hội Cúng biển Mỹ Long; Đờn ca tài tử Nam Bộ và nghệ thuật Chầm riêng Chà pây. Ngoài ra, Trà Vinh còn có nhiều di sản văn hóa khác của các dân tộc đang sinh sống tại đây. Trong bức tranh văn hóa các dân tộc của tỉnh có thể nói, văn hóa Khmer đã thu hút được sự quan tâm từ các cấp chính quyền địa phương, khách du lịch và các nhà nghiên cứu.

Là những người bản địa, được tiếp xúc với nhiều du khách, thường xuyên tìm hiểu, cập nhật thông tin từ các cơ quan, công ty du lịch tại địa phương, chúng tôi nhận thấy thực trạng về du lịch văn hóa, tham quan làng nghề của tỉnh Trà Vinh như sau:

- Khách du lịch đi theo đoàn hay khách du lịch tự do là khách nội địa hoặc quốc tế đến với Trà Vinh không ít. Tuy nhiên, trong các chương trình tham quan Trà Vinh hiện nay của các công ty du lịch đều mang tính tổ hợp du lịch thiên nhiên và văn hóa được đan xen. Có thể nói rằng việc gắn kết du lịch với làng nghề chưa được đưa vào trong các chương trình du lịch để giới thiệu cho du khách. Thời gian lưu lại của du khách không lâu do các chương trình được thiết kế dưới dạng tham quan trong thời gian ngắn.

- Một số tour du lịch văn hóa đến Trà Vinh có hoạt động tham quan làng nghề truyền thống của người Khmer. Tuy nhiên, các tour du lịch vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách. Người đi du lịch chưa có nhiều cơ hội trải nghiệm các qui trình sản xuất tại làng nghề mà chủ yếu chỉ là quan sát.

- Do chưa có những chương trình du lịch dành riêng cho làng nghề nên các làng nghề truyền thống của người Khmer vẫn chưa được đầu tư phát triển một cách hợp lí. Hầu hết, các làng nghề nằm rải rác trong các phum sóc nên khó chọn làm điểm

[7] http://dulichtravinh.com.vn/index.php/tin-tuc/tin-hoat-dong-trong-tinh/437-%C4%91i%E1%BB%83m-nh%E1%BA%A5n-du-l%E1%BB%8Bch-tr%C3%A0-vinh-du-l%E1%BB%8Bch-v%C4%83n-h%C3%B3a-l%E1%BB%8Bch-s%E1%BB%AD-v%C3%A0-t%C3%A2m-linh. Bài đăng: 29/1/2013).

đến cho các du khách thật sự muốn tham quan, tìm hiểu về làng nghề. Từ đó, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ cho du lịch như đường giao thông, trạm dừng chân, cơ sở lưu trú, quán ăn, dịch vụ chụp ảnh, nhà trưng bày sản phẩm, cửa hàng bán sản phẩm tại làng nghề… chưa được xây dựng đã hạn chế nhiều đến việc đi lại và thời gian lưu trú của du khách. Trong vai trò là khách du lịch, chúng tôi đã đi tham quan, tìm hiểu một số làng nghề truyền thống của người Khmer ở Trà Vinh. Điều mà chúng tôi bị cuốn hút là những giá trị bản sắc văn hóa của người Khmer qua con người, các qui trình thủ công và sản phẩm tại làng nghề. Tuy nhiên, chúng tôi gặp khó khăn khi chọn những địa điểm hộ sản xuất thích hợp trong làng nghề để tham quan, đồng thời việc đáp ứng nhu cầu mua sản phẩm tại làng nghề cho khách du lịch cũng chưa trở thành một dịch vụ phổ biến. Điển hình *tại làng Cốm dẹp Ba So, chúng tôi đã được anh Thạch Sa Rươn – cán bộ văn hóa xã Nhị Trường đưa đến tham quan một hộ Khmer trong công việc giã cốm dẹp. Sau khi tìm hiểu về lịch sử, cùng tham gia vào qui trình chế biến ra cốm dẹp thành phẩm, chúng tôi có nhu cầu mua cốm dẹp về làm quà thì được biết những người lao động này chủ yếu là giã cốm dẹp gia công. Họ nhận nguyên liệu về giã thành cốm dẹp, sau đó đem cân lại cho cơ sở thu mua và nhận tiền công hàng ngày nên sản phẩm làm ra không được bán tại đây. Bên cạnh đó, cốm dẹp được chế biến thành nhiều món ăn ngọt là đặc sản của người Khmer Trà Vinh như bánh tét cốm dẹp, cốm dẹp trộn dừa cũng không thể tìm mua được tại làng nghề.*[8]

- Theo chú Trần Sênê, Trưởng ấp Bến Bạ, là một nghệ nhân làm chiếu cho biết: *"Khách du lịch đến tham quan làng nghề không nhiều, chủ yếu là đối tượng sinh viên, nhà nghiên cứu, đoàn làm phim đến đây để tìm hiểu về làng nghề mà thôi"*[9]. Như vậy, có thể nói sự tồn tại của các làng nghề truyền thống của người Khmer Trà Vinh nói chung, làng nghề dệt chiếu nói riêng đã nhận được sự quảng bá không nhỏ từ những đối tượng này nhưng vẫn chưa thu hút nhiều khách du lịch. Các cấp chính quyền địa phương, tỉnh, các nhà làm du lịch nên chăng có sự quan tâm hơn nữa đến các làng nghề truyền thống của người Khmer Trà Vinh trong việc khai thác tiềm năng văn hóa dân tộc, thế mạnh làng nghề truyền thống trong việc gắn kết với các hoạt động du lịch văn hóa Trà Vinh.

5. Một số giải pháp cho du lịch văn hóa làng nghề truyền thống của người Khmer

Trước những lợi thế về giá trị văn hóa của làng nghề truyền thống của người Khmer ở Trà Vinh, mặc dù chưa thật sự phát triển trong trong sự gắn kết với các hoạt động du lịch văn hóa tại Trà Vinh cùng với những thực trạng còn tồn tại, tỉnh Trà Vinh đã và đang tiếp tục có những hoạt động cùng với những giải pháp khả thi để tìm hướng đi mới cho làng nghề truyền thống trong phát triển du lịch. Bên cạnh đó, đã có những văn bản pháp luật về du lịch nhằm thúc đẩy du lịch nội địa phát triển điển hình như Quyết định số: 3423/QĐ-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành ngày 17 tháng 10 năm 2014 về việc Ban hành Chương trình kích cầu du lịch nội địa với chủ đề "Người Việt Nam du lịch Việt Nam - Mỗi chuyến đi thêm yêu Tổ quốc" với thông điệp: *"Đất nước Việt Nam thật giàu tiềm năng du lịch. Từ đỉnh Lũng Cú nơi cực Bắc đến mũi Cà Mau nơi cực Nam Tổ quốc, nơi đâu cũng thấy cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp hòa quyện với sắc màu văn hóa đa dạng, đặc sắc của cộng đồng 54 dân tộc anh em, những di tích lịch sử đậm dấu ấn quá trình dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc. Vẻ đẹp của đất nước lại được tôn lên bởi đi đến đâu chúng ta cũng gặp những người dân luôn nở nụ cười đôn hậu, thân thiện và giàu lòng hiếu khách. Vẻ đẹp của đất nước còn quyến rũ hơn bởi đi tới nơi đâu chúng ta cũng có thể thưởng thức ẩm thực đa dạng với những món ăn giàu hương vị mà độc đáo, đượm bản sắc và tinh hoa đất Việt. Mỗi chuyến đi tới mỗi vùng, miền của Tổ quốc thân yêu, từ vùng núi cao tới vùng đồng bằng và hải đảo thiêng liêng, chúng ta sẽ được tận mắt chiêm ngưỡng và tận hưởng những vẻ đẹp muôn màu ấy của dải đất hình chữ S. Từ đó tình yêu Tổ quốc sẽ tự động dâng trào trong sâu thẳm trái tim ta. Hãy thu xếp hành trình đi khám phá và trải nghiệm vẻ đẹp đất nước, quê hương mỗi khi Bạn có thể - Mỗi chuyến đi Bạn sẽ thêm yêu Tổ quốc mình"*[10].

Trong Đề án *"Xây dựng sản phẩm Du lịch đặc thù vùng Đồng bằng sông Cửu Long"* được phê duyệt tại Quyết định 194/QĐ-BVHTTDL ngày

[8] Theo tài liệu điền dã của tác giả tại làng nghề cốm dẹp Ba So (ấp Ba So, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, 04/10/2014.

[9] Theo tài liệu điền dã của tác giả tại làng nghề chiếu Cà Hom – Bến Bạ, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, 04/10/2014.

[10] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2014. *Quyết định số: 3423/QĐ-BVHTTDL, ngày 17 tháng 10 năm về việc Ban hành Chương trình kích cầu du lịch nội địa với chủ đề "Người Việt Nam du lịch Việt Nam – Mỗi chuyến đi thêm yêu Tổ quốc".*

23/01/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã xác định: "sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Trà Vinh là văn hóa Khmer".

Các cấp chính quyền tỉnh phải tiếp tục nắm bắt thời cơ kịp thời cùng với những chương trình kích cầu du lịch nội địa để đầu tư hơn nữa cho du lịch tỉnh nhà. Xác định lợi thế tài nguyên du lịch văn hóa của Trà Vinh, xây dựng các chương trình du lịch văn hóa đặc thù đặc biệt là văn hóa Khmer với qui mô và chất lượng phù hợp với từng đối tượng du khách. Đồng thời gắn kết nhiều hơn với các hoạt động tham quan làng nghề truyền thống của người Khmer Trà Vinh.

Tập trung đầu tư khai thác các tour du lịch văn hóa - tham quan làng nghề thì tại một số địa phương cũng đã hình thành các hợp tác xã làng nghề để cho các hộ dân làm nghề có địa điểm sản xuất cố định trong đó có các chính sách hỗ trợ về vốn, đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, xây dựng thương hiệu cho làng nghề và là địa điểm kết nối với các công ty lữ hành khi có du khách đến tham quan. Bên cạnh đó, tỉnh nên đẩy mạnh đầu tư nhằm hoàn thiện đồng bộ để hình thành ở mỗi làng nghề là một điểm đến. Ưu tiên tiên nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật, dịch vụ du lịch cho làng nghề nhưng cần tính toán để không làm mất đi cảnh quan tự nhiên – văn hóa vốn có ở mỗi làng nghề.

Nhằm tạo động lực thúc đẩy lòng yêu nghề, kích thích sáng tạo đối với lao động trẻ, đồng thời tạo cơ hội quảng bá, giới thiệu làng nghề trở thành điểm hẹn cho khách du lịch. Chúng tôi nghĩ, tỉnh Trà Vinh nên có những kế hoạch tổ chức lễ hội làng nghề truyền thống, các hội chợ tại địa phương với nhiều hoạt động trưng bày, triển lãm, biểu diễn nghề, hội thi tay nghề… kết hợp với các hoạt động biểu diễn văn hóa, văn nghệ dân gian truyền thống định kì hằng năm. Đồng thời hỗ trợ, thúc đẩy việc tham gia các cuộc triển lãm, hội chợ trong và ngoài nước cho các làng nghề nhằm tăng cường công tác quảng bá đến bạn bè trong nước và quốc tế. Hướng đến việc xác định không gian - chủ thể - thời gian dành cho các hoạt động du lịch văn hóa tham quan làng nghề truyền thống của người Khmer.

Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu với những đề tài liên quan đến văn hóa – du lịch tỉnh Trà Vinh, nhằm chung tay góp sức xây dựng "thương hiệu" cho du lịch văn hóa Trà Vinh ngày càng vững mạnh. Trong đó, làng nghề truyền thống theo chúng tôi đánh giá là một trong những hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng phổ biến còn được duy trì và phát triển của người Khmer Trà Vinh, có giá trị rất lớn trong hoạt động du lịch đặc biệt là du lịch văn hóa.

Sự gắn kết giữa làng nghề và du lịch hay cụ thể hơn là du lịch văn hóa cùng với sự tham gia của cộng đồng là giải pháp tốt cho sự phát triển làng nghề, du lịch hướng đến mục đích gắn lợi ích và trách nhiệm của người dân vào quá trình phát triển du lịch bền vững. Làng nghề truyền thống là "đứa con tinh thần" của chính tộc người đã hình thành nên nó. Vì vậy, chính những cộng đồng đồng tộc người đó sẽ đóng vai trò rất lớn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề. Bên cạnh đó, địa phương ngoài những chính sách quan tâm trên, còn đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho người lao động. Bởi vì hiện nay, tại các làng nghề số lượng nghệ nhân, thợ lành nghề còn không nhiều. Vì vậy, nếu chúng ta muốn phát triển làng nghề gắn với du lịch một cách tốt nhất thì vấn đề này cần được quan tâm.

Qua những nội dung đã trình bày, chúng tôi kết luận vấn đề khai thác lợi thế của làng nghề truyền thống của người Khmer ở Trà Vinh gắn với việc phát triển du lịch là một hướng đi đúng đắn và khả thi. Điều này góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch của tỉnh, khẳng định vai trò của làng nghề truyền thống của người Khmer trong việc bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch. Tuy nhiên, khó khăn và thách thức không hề nhỏ và để đạt được sự phát triển bền vững thì cũng không dễ dàng. Tất cả đều cần đến sự phối hợp đồng bộ của các cấp chính quyền, các nhà kinh doanh du lịch, cộng đồng địa phương nhằm tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế địa phương; góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và phát huy có hiệu quả trong hoạt động du lịch.

Tài liệu tham khảo

Bảo tàng tổng hợp Trà Vinh. 2007. *Báo cáo kết quả điều tra di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh.*

Bảo tàng tổng hợp Trà Vinh. Báo cáo kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể tỉnh huyện Trà Cú, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh năm 2011.

Bảo tàng tổng hợp Trà Vinh. Báo cáo kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể tỉnh huyện Cầu Ngang, Châu Thành, Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh năm 2012.

Bảo tàng tổng hợp Trà Vinh. 2008. Báo cáo kết quả thực hiện Dự án: Điều tra, sưu tầm, bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Khmer, Đề tài: Bảo tồn và phát huy nghề dệt chiếu truyền thống Cà Hom – Bến Bạ, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Bảo tàng tổng hợp Trà Vinh. 2014. Danh mục di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Trà Vinh dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Bảo tàng tổng hợp Trà Vinh. 2011. Lý lịch Di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Chiếu truyền thống Cà Hom – Bến Bạ, tr.5.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2014. Quyết định số: 3423/QĐ-BVHTTDL, ngày 17 tháng 10 năm 2014 về việc Ban hành Chương trình kích cầu du lịch nội địa với chủ đề "Người Việt Nam du lịch Việt Nam – Mỗi chuyến đi thêm yêu Tổ quốc".

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2015. Quyết định số: 194/QĐ-BVHTTDL, ngày 23 tháng 01 năm 2015, về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù vùng Đồng bằng sông Cửu Long".

Nhiều tác giả. 2014. Kỷ yếu hội thảo Làng nghề và phát triển Du lịch. NXB ĐH Quốc gia TP.HCM.

Sơn, Ngọc Khánh và Nguyễn, Đình Chiểu.2014. Tư liệu điền dã của tác giả ngày 04/10/2014 tại làng nghề cốm dẹp Ba So (ấp Ba So, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh và làng nghề dệt chiếu Cà Hom – Bến Bạ (ấp Cà Hom, ấp Bến Bạ, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh).

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. 2014. Quyết định số: 2009/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 11 năm 2014 về việc Ban hành Đề án Bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2014-2015, tầm nhìn đến năm 2020.

http://www.travinh.gov.vn

http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/docs/754